

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- oOo -----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

PHẦN MỀM CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Số: 2024.../PORTAL/NDH/...../2024..

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên,

Hôm nay, ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Trưởng M.V. Mỹ Thịnh..., chúng tôi đại diện cho các Bên ký kết Hợp đồng, gồm có:

BÊN MUA: TRƯỜNG MÀM NON MỸ THỊNH

Người đại diện: **Trần Thị Phương**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

(Theo giấy ủy quyền số ngày.....tháng.....năm..... của) (nếu có).

Địa chỉ: Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.....

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2318.18A-UBVP...

Nơi cấp: UBVP huyện Mỹ Lộc..... Ngày cấp: 29/10/2010.....

Điện thoại: 0983.773.974 Fax: Mã số thuế: 0601119419...

Tài khoản: 9527.3.1133293 Ngân hàng: V.P. K.B.N.V. Nam Định.....

BÊN BÁN: VIETTEL NAM ĐỊNH - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Người đại diện: **Ông Phùng Việt Khương**

Chức vụ: **Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 469/GUQ-CNVTD ngày 27/01/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.)

Địa chỉ: Số 78 – Đ.Đông A - KĐT Hòa Vượng – P.Lộc Vượng - TP Nam Định - Tỉnh Nam Định.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100109106-053

Nơi cấp: Ngày cấp:.....

Điện thoại: 0228.6250.178 Fax: 0228.6250.038

Tài khoản: 0001232184569 Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Điện Biên Phủ.

Bên Mua và Bên Bán sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “các Bên” hoặc “hai Bên”. Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán Phần mềm Công nghệ thông tin điện tử (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. “**Hợp đồng**” là sự thỏa thuận giữa Bên Mua và Bên Bán, được thể hiện bằng văn bản này, được hai Bên ký kết, bao gồm cả Phụ lục và tài liệu kèm theo.

1.2. “**Giá trị hợp đồng**” là tổng số tiền mà Bên Mua phải trả cho Bên Bán theo Hợp đồng.

- 1.3. “Phần mềm”/ “Phần mềm Cổng thông tin điện tử” là các hạng mục thuộc phạm vi cung cấp quy định tại Hợp đồng này mà Bên Bán phải cung cấp cho Bên Mua.
- 1.4. “Địa chỉ truy cập” là địa chỉ của website mà Bên Bán bàn giao cho Bên Mua.
- 1.5. “Tài khoản quản trị” là Tài khoản mà Bên Bán bàn giao cho Bên Mua để sử dụng Phần mềm.
- 1.6. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
- 1.7. “Ngày làm việc” là ngày dương lịch, trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2. PHẠM VI CUNG CẤP, THÀNH PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG

2.1. Phạm vi cung cấp:

- Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán đồng ý bán Phần mềm Cổng thông tin điện tử theo danh mục, số lượng, giá cả, tính năng quy định tại các Phụ lục đính kèm. Các Phụ lục là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- Phần mềm Cổng thông tin điện tử là điểm truy cập tập trung, tích hợp các kênh thông tin các dịch vụ, ứng dụng, là sản phẩm phần mềm được phát triển trên một sản phẩm công lõi, thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu với các hệ thống thông tin, đồng thời cung cấp và trao đổi với người sử dụng thông qua một phương thức thống nhất trên nền tảng web tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ đâu.

2.2. Thành phần của Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

2.2.1. Văn bản Hợp đồng (kèm theo các Phụ lục);

2.2.2. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

ĐIỀU 3. TIẾN ĐỘ CUNG CẤP, BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU PHẦN MỀM

3.1. Tiến độ cung cấp: Bên Bán bàn giao Phần mềm (bao gồm Địa chỉ truy cập và Tài khoản quản trị) cho Bên Mua trong vòng tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

3.2. Bàn giao và nghiệm thu:

- Tại thời điểm Bên Bán bàn giao Phần mềm, hai Bên sẽ ký kết Biên bản bàn giao và nghiệm thu Phần mềm.
- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hai Bên ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu Phần mềm, Bên Bán phải cung cấp cho Bên Mua các tài liệu: Tài liệu hướng dẫn sử dụng Phần mềm; Các tài liệu khác (nếu có).

ĐIỀU 4. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Giá trị Hợp đồng: 1.500.000 VNĐ.

a(Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.)

Đơn giá và số lượng Phần mềm được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng này. Tổng giá trị Hợp đồng nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: Phần mềm là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

4.2. Thời hạn và phương thức thanh toán:

4.2.1. Thời hạn thanh toán:

Bên Mua thanh toán cho Bên Bán 100% giá trị Hợp đồng làm 01 (một) lần trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi hai Bên ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu Phần mềm, đồng thời Bên Mua đã nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ từ Bên Bán.

4.2.2. Phương thức thanh toán:

Tiền mặt, chuyển khoản hoặc các hình thức thanh toán hợp lệ khác theo thỏa thuận của các Bên. Thông tin tài khoản của Bên Bán:

Đơn vị thụ hưởng: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

Địa chỉ: Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số tài khoản: 0001232184569

Mở tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Điện Biên Phủ.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua

Bên Mua có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Được quyền yêu cầu Bên Bán hỗ trợ hướng dẫn, đào tạo sử dụng Phần mềm trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng.
- Được sử dụng phiên bản mới nhất của Phần mềm.
- Được bàn giao tài khoản quản trị Phần mềm, toàn quyền sở hữu tài khoản được Bên Bán bàn giao và nội dung dữ liệu do Bên Mua tạo lập. Bên Mua chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng Phần mềm và nội dung dữ liệu do Bên Mua tạo lập trên Phần mềm.
- Chịu trách nhiệm về việc bảo mật thông tin tài khoản quản trị Phần mềm và toàn bộ các hoạt động được thực hiện bởi tài khoản này. Thông báo ngay cho Bên Mua nếu nghi ngờ hay biết rằng thông tin tài khoản quản trị Phần mềm đã bị lộ thông tin hoặc bị chiếm quyền sử dụng.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn giá trị Hợp đồng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác.
- Kịp thời thông báo cho Bên Bán các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng Phần mềm.
- Thông báo kịp thời cho Bên Bán trong trường hợp có một bên thứ ba trực tiếp hoặc gián tiếp khiếu nại/khiếu kiện về việc Phần mềm do Bên Bán cung cấp theo Hợp đồng vi phạm bản quyền. Bên Mua sẽ không được tự ý chấp nhận khiếu nại của bên thứ ba. Theo yêu cầu của Bên Bán, Bên Mua sẽ phối hợp với Bên Bán bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bên Bán trước mọi khiếu nại/khiếu kiện của bên thứ ba.
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin về những nội dung, tính năng sản phẩm và toàn bộ nội dung mà Bên Bán đào tạo, hướng dẫn Bên Mua khi sử dụng Phần mềm.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán

Bên Bán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Yêu cầu Bên Mua thực hiện đúng thỏa thuận, cam kết theo quy định của Hợp đồng này.
- Hướng dẫn Bên Mua quản lý và sử dụng phần mềm theo đúng quy định, quy trình của Bên Bán.
- Bàn giao tài khoản quản trị Phần mềm cho Bên Mua.
- Khắc phục các lỗi phát sinh trong quá trình xây dựng và phát triển Phần mềm trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng trừ các hỏng hóc xảy ra do nguyên nhân bất khả kháng hoặc do lỗi của Bên Mua.
- Khóa Tài khoản quản trị Phần mềm trong trường hợp Bên Mua có hành vi vi phạm Hợp đồng.
- Có quyền cung cấp thông tin của Bên Mua khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.
- Được miễn trừ mọi trách nhiệm phát sinh không phải do lỗi của Viettel trong quá trình Bên Mua sử dụng Phần mềm.
- Thông báo cho Bên Mua trong trường hợp Bên Bán thực hiện kế hoạch nâng cấp, tu bổ, sửa chữa Phần mềm để đảm bảo chất lượng hoạt động của Phần mềm.

ĐIỀU 6. BẢO MẬT THÔNG TIN

6.1. Các Bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin, báo cáo, tài liệu, dữ liệu có được từ Bên kia theo Hợp đồng. Không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên cung cấp thông tin, Bên nhận thông tin không được tiết lộ bất kì thông tin, báo cáo, tài liệu và dữ liệu của Bên cung cấp thông tin cho Bên thứ ba. Các Bên cam kết tiến hành các biện pháp bảo mật và các hoạt động dự phòng cần thiết và phù hợp để đảm bảo giữ bí mật những thông tin trên và đảm bảo những thông tin này không bị sử dụng sai mục đích trong quá trình thực hiện và sau khi kết thúc Hợp đồng. Tuy nhiên, những hạn chế nêu trên sẽ không áp dụng đối với một trong số các thông tin sau:

- a) Những thông tin mà bên nhận thông tin có bằng chứng chứng minh mình đã biết từ nguồn cung cấp thông tin khác không liên quan đến bên kia trước thời điểm mà thông tin đó được thông báo;
- b) Những thông tin có được từ các nguồn khác mà không cần phải giữ bí mật hoặc không bị cấm sử dụng;

- c) Những thông tin công khai hoặc đã trở nên công khai với công chúng mà không phải do lỗi của bên nhận thông tin;
- d) Những thông tin mà bên nắm giữ thông tin không phải giữ bí mật khi tiết lộ cho người khác.
- e) Những thông tin do bên nhận thông tin tự phát triển một cách độc lập;
- f) Thông tin bị tiết lộ theo quy định của pháp luật, yêu cầu của toà án hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Những thông tin bị tiết lộ cho các công ty thành viên của Một Bên, các giám đốc, nhân viên, bên tư vấn hoặc cố vấn của bên nhận thông tin hoặc của công ty liên kết (việc tiết lộ thông tin trong từng trường hợp sẽ tuân theo các quy định và/ hoặc thoả thuận liên quan tới bảo mật tương tự như trong Hợp đồng) trong trường hợp việc tiết lộ đó là cần thiết để thực hiện Hợp đồng. Bên tiết lộ thông tin phải chịu trách nhiệm và đảm bảo rằng bên được nhận thông tin sẽ không tiết lộ thông tin được cung cấp cho bất kỳ một bên nào khác.

6.2. Bất kể việc các Bên đã tiến hành các biện pháp bảo mật và hoạt động dự phòng, như đã quy định ở khoản 6.1, nếu Bên nào tiết lộ thông tin mà không được phép hoặc sử dụng sai mục đích, Bên đó sẽ chịu trách nhiệm và bồi thường cho Bên còn lại các thiệt hại phát sinh thực tế, trực tiếp (nếu có) theo quy định của pháp luật. Trừ trường hợp có thoả thuận cụ thể khác, mối quan hệ khách hàng giữa Khách hàng (Bên Mua) với Bên Bán không được xem là thông tin bảo mật và các Bên có thể tiết lộ sự việc này với các khách hàng, khách hàng tiềm năng hoặc các Bên thứ ba khác.

ĐIỀU 7. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.2. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường các thiệt hại trực tiếp, thực tế cho Bên kia do sự vi phạm Hợp đồng của mình gây ra theo quy định của pháp luật ngoại trừ các trường hợp Bất khả kháng như quy định tại Điều 8 của Hợp đồng.

7.3. Ngoài khoản bồi thường thiệt hại nêu trên, Bên vi phạm còn phải trả một khoản tiền phạt hợp đồng cho Bên bị vi phạm do hành vi vi phạm gây ra. Mức phạt vi phạm hợp đồng được xác định bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

7.4. Nếu Bên Mua không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng thì Bên Mua phải chịu phạt 0,1% cho mỗi ngày chậm thanh toán nhưng giá trị tiền phạt vi phạm không vượt quá 08% giá trị số tiền chậm thanh toán.

7.5. Nếu một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không thuộc những điều khoản cho phép đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng/pháp luật hoặc không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia thì phải chịu phạt 08% tổng giá trị Hợp đồng.

ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. “Bất khả kháng” là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được làm ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của mỗi bên hoặc các bên. Sự kiện Bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, dịch bệnh, thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà các Bên không thể biết trước được vào thời điểm giao kết và thực hiện Hợp đồng và các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

8.2. Trường hợp một Bên không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng (“Bên bị ảnh hưởng”), Bên bị ảnh hưởng sẽ ngay lập tức thông báo cho Bên còn lại (“Bên không bị ảnh hưởng”) bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng, bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng, khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng và những hậu quả có thể xảy ra liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và thường xuyên thông báo về quá trình khắc phục, giải quyết sự kiện bất khả kháng.

8.3. Bên bị ảnh hưởng có trách nhiệm thực hiện mọi nỗ lực và các biện pháp cần thiết để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đối với việc thực hiện nghĩa vụ của mình.

8.4. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra thì nghĩa vụ của các Bên theo Hợp đồng tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt hoặc bị loại bỏ.

8.5. Trừ quy định tại Khoản 8.6 Điều này, Bên bị ảnh hưởng sẽ không bị coi là vi phạm các quy định của Hợp đồng hoặc chịu trách nhiệm đối với Bên còn lại do việc chậm trễ thực hiện các nghĩa vụ của mình (quy định này chỉ áp dụng đối với những nghĩa vụ không thể thực hiện được do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng). Trường hợp Sự kiện Bất khả kháng kéo dài hơn ba mươi (30) ngày thì Bên không bị ảnh hưởng có quyền gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng cho Bên Bán bị ảnh hưởng. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Bên không bị ảnh hưởng gửi văn bản thông báo. Khi Hợp đồng chấm dứt theo quy định tại Điều này, các Bên có nghĩa vụ hợp tác để giải quyết các nghĩa vụ còn tồn đọng.

8.6. Trường hợp Bên bị ảnh hưởng không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 8.2, 8.3 và 8.4 Điều này thì các quy định tại Khoản 8.5 Điều này sẽ không được áp dụng và các Bên có nghĩa vụ tuân thủ theo các quy định Hợp đồng.

8.7. Khi kết thúc sự kiện bất khả kháng, Bên vi phạm Hợp đồng phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia biết, nếu không thông báo kịp thời cho Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG, CHUYỂN GIAO HỢP ĐỒNG

9.1. Các Bên đảm bảo sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp pháp để Hợp đồng tiếp tục có hiệu lực đối với người kế thừa quyền sở hữu của mỗi Bên.

9.2. Không Bên nào được chuyển nhượng hoặc chuyển giao cho một bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 10. CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

Mỗi Bên cam kết và bảo đảm: có đủ năng lực, tư cách pháp lý theo quy định của pháp luật để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng; người ký kết Hợp đồng của mình có đủ thẩm quyền ký kết Hợp đồng

ĐIỀU 11. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 11.1. Hai Bên đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng.
- 11.2. Theo thỏa thuận của Hai Bên. Trong trường hợp đó, Hai Bên sẽ thỏa thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt Hợp đồng.
- 11.3. Bên Bán có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên Mua có hành vi làm ảnh hưởng đến an toàn viễn thông và an ninh thông tin.
- 11.4. Một trong hai Bên bị phá sản, giải thể.
- 11.5. Trường hợp Bất khả kháng theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng.
- 11.6. Khi có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

11.7. Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 12. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hợp đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 12.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các Bên. Nếu các Bên không thương lượng được thì bất kỳ Bên nào cũng có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc đối với các Bên. Án phí và mọi chi phí có liên quan đến việc giải quyết tranh chấp theo quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, bao gồm cả chi phí luật sư (nếu có) sẽ do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 13.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được ký kết bởi đại diện hợp pháp của hai Bên. Hợp đồng thay thế tất cả các thỏa thuận trước đó (nếu có) giữa các Bên liên quan đến giao dịch này.
- 13.2. Hợp đồng hết hiệu lực và tự động thanh lý sau khi hai Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng.



13.3. Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi có thoả thuận bằng văn bản của các Bên.

13.4. Trong phạm vi cho phép, các Bên cam kết trao đổi, ký kết, chuyển giao mọi thông tin và tài liệu cũng như tiến hành mọi hoạt động, đưa ra mọi quyết định cần thiết để thực hiện Hợp đồng.

13.5. Hợp đồng có tính ràng buộc và có hiệu lực pháp luật đối với các Bên cũng như các tổ chức kế thừa quyền lợi và trách nhiệm của các Bên theo Hợp đồng.

13.6. Nếu bất kỳ một hoặc một số quy định trong Hợp đồng bị coi là vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có hiệu lực thì hành theo pháp luật Việt Nam thì tính hiệu lực, hợp pháp và hiệu lực thi hành của các quy định còn lại của Hợp đồng sẽ không bị ảnh hưởng hoặc suy giảm bằng bất kỳ cách thức nào.

Hợp đồng kèm theo các bản Phụ lục được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



GIÁM ĐỐC

Phùng Việt Khương

PHỤ LỤC 01: BẢNG GIÁ CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp đồng số: 0204./PORTAL/NDH/...../2024)

TT	Khoản mục	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phần mềm Công thông tin điện tử Gói Portal GH2	01	1.500.000	1.500.000
Tổng tiền chưa bao gồm thuế GTGT			
Thuế GTGT (Phần mềm là đối tượng không chịu thuế GTGT)				\
Tổng cộng				1.500.000

Bảng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.

Phụ lục này là phần không thể tách rời của Hợp đồng số 0204./PORTAL/NDH/...../2024. được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản, và có hiệu lực kể từ ngày đại diện hợp pháp của hai Bên chính thức ký tên, đóng dấu.

PHỤ LỤC 02: TÍNH NĂNG PHẦN MỀM CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Hợp đồng số: 0204./PORTAL/NDH/...../2024.)

Gói Portal_GH2 (Thời gian sử dụng: 1..năm, tính từ ngày 02..tháng..4..năm 2024.)

TT	Tên tính năng	Mô tả chi tiết
1	Tùy chỉnh giao diện	- Kéo thả giao diện tùy ý
2	Quản lý danh mục	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Kéo thả/ Tìm kiếm/ Xóa danh mục; - Tạo Sitemap.
3	Quản lý tin tức	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm/ Ẩn/hiện/ Gỡ/ Sắp xếp danh sách tin tức, Đánh dấu tin tức tiêu điểm/ nổi bật, Xem chi tiết bài viết.
4	Quản lý video	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm/ Ẩn/hiện/ Gỡ/ Sắp xếp danh sách video, Đánh dấu video tiêu điểm/ nổi bật, Xem chi tiết video.
5	Quản lý thư viện ảnh	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm/ Ẩn/hiện/ Gỡ/ Sắp xếp danh sách/ Đánh dấu thư viện ảnh tiêu điểm/nổi bật, Xem chi tiết bài viết.
6	Quản lý văn bản pháp quy (VB PQ)	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm/ Ẩn/hiện/ Gỡ/ Sắp xếp danh sách VB PQ. Đánh dấu VB PQ tiêu điểm/nổi bật, Xem chi tiết bài viết.
7	Quản lý tài liệu	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm/ Ẩn/hiện/ Gỡ/ Sắp xếp danh sách tài liệu. Đánh dấu tài liệu tiêu điểm, Đánh dấu tài liệu nổi bật, Xem chi tiết bài viết, , Ẩn/hiện các cột thông tin của tài liệu ngoài danh sách, Xuất dữ liệu ra file excel.
8	Quản lý hỏi đáp FAQ	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa hỏi đáp
9	Quản lý nhân sự	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm nhân sự, Đánh dấu nhân sự tiêu điểm, Đánh dấu nhân sự nổi bật, Xem chi tiết nhân sự
10	Quản lý tuyển dụng	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm tuyển dụng, Đánh dấu tuyển dụng tiêu điểm/ nổi bật, Xem chi tiết tuyển dụng
11	Quản lý đối tác	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm/ Xem chi tiết/ Sắp xếp danh sách/ Ẩn/hiện đối tác, Đánh dấu đối tác tiêu điểm, Đánh dấu đối tác nổi bật, Xuất dữ liệu ra file excel
12	Quản lý slide ảnh	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Sắp xếp/ Tìm kiếm/ Copy slide ảnh
13	Quản lý liên hệ	- Xem/ Xóa/ Tìm kiếm/ Sắp xếp liên hệ, Phản hồi, Ẩn/hiện các cột thông tin của liên hệ ngoài danh sách, Xuất dữ liệu ra file excel
14	Quản lý các liên kết	- Xem danh/ Xóa/ Tìm kiếm/ Sắp xếp/ Thêm mới/ Phản hồi liên kết. - Ẩn/hiện các cột thông tin của liên kết ngoài danh sách. - Xuất dữ liệu ra file excel.
15	Cấu hình hệ thống	- Thay đổi tiêu đề website/ logo/ nội dung chân trang/ favicon/ ảnh đại diện bài viết/ thông tin liên hệ.

TT	Tên tính năng	Mô tả chi tiết
16	Cấu hình SEO	- Cấu hình mã Google Analytic/ từ khóa cần SEO/ thẻ meta/ thẻ Scrip trong body.
17	Cấu hình mạng xã hội	- Cấu hình mạng xã hội Facebook/ mạng xã hội Google +/ Youtube/ Twitter.
18	Sao lưu giao diện	- Xóa/ Tìm kiếm/ Sắp xếp/ Sửa/ Thêm mới/ Khôi phục sao lưu giao diện; - Xuất dữ liệu ra file excel.
19	Quản lý Log	- Xem/ Tìm kiếm/ Sắp xếp danh sách log, Xuất dữ liệu ra file excel
20	Quản lý người dùng	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Tìm kiếm/ Sắp xếp danh sách người dùng,
21	Quản lý phân quyền người dùng	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa/ Sắp xếp danh sách/ Tìm kiếm phân quyền, Ẩn/hiện các cột thông tin của phân quyền ngoài danh sách, Phân quyền 1 tài khoản có các quyền khác nhau ở các danh mục.
22	Thống kê truy cập	- Xem thống kê truy cập theo ngày, tuần, tháng.
23	BC người dùng	- Xem báo cáo người dùng đăng nhập. Lọc báo cáo theo tháng, ngày.
24	Quản lý bảng dữ liệu	- Thêm mới/ Chỉnh sửa/ Xóa bảng/ Tìm kiếm/ Nhập dữ liệu cho bảng dữ liệu
25	Tổng quan	- Xem thống kê lượt truy cập/ bài viết/ thành viên/ bình luận/ liên hệ
26	Phiên bản Mobile	- Giao diện tự động co giãn trên màn hình của các thiết bị khác nhau.
27	Thay đổi màu sắc;	- Đổi màu sắc của toàn bộ website.
28	Logo; Baner; Mẫu	- Thay đổi logo, banner của website.
29	Giao diện	- Đổi mẫu giao diện khác.
30	Đẩy bài viết	- Đẩy bài viết từ đơn vị cấp trên xuống đơn vị cấp dưới/ cấp dưới lên đơn vị cấp trên.
31	Kiểm duyệt bài viết	- Kiểm duyệt bài viết của đơn vị cấp dưới đẩy lên đơn vị cấp trên.
32	Tìm kiếm bài viết	- Cho phép người dùng tìm kiếm các bài viết trên trang Portal.
33	Cập nhật chỉnh sửa	- Cho phép người dùng chỉnh sửa thông tin cá nhân của tài khoản.
34	Quản lý dữ liệu dạng Infographic	- Cho phép người quản trị thêm, sửa, xóa dữ liệu dạng Infographic.
35	SSO tự đăng nhập	- SSO tự đăng nhập trên các trang của hệ sinh thái Giáo dục.
36	Quản lý khai báo	- Quản lý các khai báo trên hệ thống: liên kết website, slideshow ảnh
37	Quản lý nhuận bút	- Quản lý nhuận bút các bài viết đưa lên
38	Hiển thị DS các website trực thuộc	- Cho phép người quản trị hiển thị danh sách các website trực thuộc, có thể chỉnh thứ tự, tên, hiển thị trên trang.
39	Tính năng hỗ trợ người khuyết tật	- Có các công cụ đọc bài viết, tăng giảm kích thước font chữ khi đọc bài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN BÀN GIAO VÀ NGHIỆM THU
PHẦN MỀM CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

(Kèm theo Hợp đồng số: 0204 /PORTAL/NDH /...../2024.)

Căn cứ theo hợp đồng số: 0204 /PORTAL/NDH /...../2024.)
giữa... Trường MN Mỹ Thịnh và Viettel Nam Định - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp
- Viễn thông Quân đội;

Căn cứ quá trình bàn giao thực tế,

Hôm nay, ngày 02...tháng 09...năm 2024..., đại diện Hai Bên cùng ký vào biên bản
bàn giao Phần mềm Công thông tin điện tử với nội dung như sau:

BÊN MUA: TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH

Người đại diện: **Trần Thị Phương**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ: Xã Mỹ Thịnh – Huyện Mỹ Lộc – Tỉnh Nam Định

**BÊN BÁN: VIETTEL NAM ĐỊNH – CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG
QUÂN ĐỘI**

Người đại diện: **Ông Phùng Việt Khương** Chức vụ: **Giám đốc**

Điện thoại: 0228.6250.178

Fax: 0228.6250.038

Địa chỉ: Số 78-Đ.Đông A - KĐT Hòa Vượng – P.Lộc Vượng -TP Nam Định - Tỉnh Nam Định.

Sau quá trình bàn giao thực tế, Hai Bên thống nhất ký kết Biên bản bàn giao và nghiệm thu
Phần mềm Công thông tin điện tử với các điều khoản sau đây:

**1. Bên Bán đã hoàn thành việc triển khai Phần mềm Công thông tin điện tử cho Bên
Mua theo Hợp đồng, cụ thể như sau:**

+ *Triển khai hệ thống Phần mềm Công thông tin điện tử:*

Bên Bán đã hoàn thành triển khai Phần mềm Công thông tin điện tử với đầy đủ tính năng
quy định tại Phụ lục 02 của Hợp đồng, đảm bảo các tính năng Phần mềm chạy đúng, chính
xác, ổn định và đạt yêu cầu.

+ *Bàn giao Tài khoản quản trị Phần mềm và hướng dẫn sử dụng:*

✓ Bàn giao tài khoản quản trị Phần mềm: Bên Bán đã bàn giao và Bên Mua đã tiếp nhận đầy
đủ thông tin tài khoản quản trị Phần mềm, cụ thể:

STT	Tài khoản	Mật khẩu	Ghi chú
1			Tài khoản quản trị Phần mềm

✓ Hướng dẫn sử dụng: Bên Bán đã hướng dẫn, cung cấp tài liệu và Bên Mua đã tiếp nhận
đầy đủ tài liệu về Phần mềm Công thông tin điện tử để Bên Mua làm tham chiếu trong suốt
quá trình sử dụng Phần mềm, cụ thể:

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Ghi chú
1	Tài liệu hướng dẫn quản trị Phần mềm	1	Bản mềm

+ *Đánh giá tình trạng kỹ thuật:*

- Tài liệu và Phần mềm Bên Bán cung cấp đáp ứng yêu cầu của bên Mua theo Hợp đồng.
- Tồn tại: Không.

2. Trách nhiệm còn lại của các Bên

Bên Mua thanh toán cho Bên Bán theo quy định của Hợp đồng.

Hai Bên cùng thống nhất ký Biên bản Bàn giao và Nghiệm thu Hợp đồng số: 02.04.../PORTAL/NDH /...../2024.) Hợp đồng này sẽ tự động thanh lý sau khi hai Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



GIÁM ĐỐC

Phùng Việt Khương